

Số: 254/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 23 tháng 05 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 277/2022/ HNGĐ-ST ngày 06/05/2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Dương Huyền T**, sinh năm 1987;

- Bị đơn: **Anh Phạm Thanh T**, sinh năm 1987;

HKTT chỗ ở: Số 2 ngách 442/15 phố V, tổ 2, phường V, quận H, H.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 05 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/05/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: *Chị Dương Huyền T và Anh Phạm Thanh T.***

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* **Về con chung:** Chị T và Anh T xác nhận anh chị có 02 con chung là: Phạm Anh Đ, sinh ngày 13/4/2018 và Phạm Anh D, sinh ngày 16/8/2019.

Giao cháu Phạm Anh D cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Phạm Anh Đ cho Anh T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 23/05/2022) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T, Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết Chị T và Anh T không có thai chung

\* **Về tài sản chung:** Chị T và Anh T xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

\* **Về nợ chung:** Chị T và Anh T xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

\* **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của Chị T chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho Chị T số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00050089 ngày 06/05/2022 tại Chi cục Thi hành án quận H, Thành phố H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận H;
- UBNDP Vĩnh Hưng,  
Quận H, H;  
(Số 132/2017  
ngày 15/12/2017)
- Lưu HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Hương G**

